

DANH SÁCH SINH VIÊN HÌNH THỨC VỪA LÀM VỪA HỌC, ĐÀO TẠO TỪ XA
DỰ LỄ TỐT NGHIỆP ĐỢT 1 NĂM 2025

Ghi chú: BTC sẽ điểm danh SV dự lễ (từ 8g00 - 8g45); SV đến trễ phải báo với BTC nếu không sẽ bị xóa tên khỏi ds lên lễ đài.

- SV xem và ghi nhớ "**Hàng ghế + Số ghế**" của mình. Khi dự lễ, ngồi đúng "**Hàng ghế + Số ghế**"
- Ký hiệu **Hàng ghế** (D,E,F,G,H,...) ghi ở **đầu** mỗi **Hàng ghế**. **Số ghế** ghi ở **sau lưng** mỗi **ghế**.
- **Số ghế Chẵn** (VD: S-2, 4, 6,...44) nằm **Bên phải** Hội trường,
- **Số ghế Lẻ** (VD: S-1, 3, 5,...43) nằm **Bên trái** Hội trường,

TT	MSSV	Họ và tên	Đơn vị liên kết	Ngành	Hệ	Hàng ghế	Số ghế	Ghi chú
1	DC2280X505	Lê Ngọc Mỹ Dung	ĐH Cần Thơ - Khoa Khoa học xã hội và	Thông tin - Thư viện	ĐTTX	F	10	Khen thưởng
2	DC2280X507	Phan Quốc Việt	ĐH Cần Thơ - Khoa Khoa học xã hội và	Thông tin - Thư viện	ĐTTX	F	8	Khen thưởng
3	DC2280X513	Thạch Ngọc Hải	ĐH Cần Thơ - Khoa Khoa học xã hội và	Thông tin - Thư viện	ĐTTX	F	6	Khen thưởng
4	DC2032N006	Lê Tấn Đức	ĐH Cần Thơ - Khoa Luật	Luật	VLVH	H	17	
5	DC2032N009	Châu Lê Anh Hào	ĐH Cần Thơ - Khoa Luật	Luật	VLVH	H	19	
6	DC2032N014	Hồ Phi Khánh	ĐH Cần Thơ - Khoa Luật	Luật	VLVH	H	21	
7	DC2032N020	Trần Lê Mỹ Ngọc	ĐH Cần Thơ - Khoa Luật	Luật	VLVH	H	23	
8	DC2032N029	Nguyễn Văn Triều	ĐH Cần Thơ - Khoa Luật	Luật	VLVH	H	25	
9	DC2032N033	Nguyễn Văn Việt	ĐH Cần Thơ - Khoa Luật	Luật	VLVH	H	27	
10	DC2032N035	Chiêm Ngọc Như	ĐH Cần Thơ - Khoa Luật	Luật	VLVH	H	29	
11	DC2032N039	Nguyễn Tuấn	ĐH Cần Thơ - Khoa Luật	Luật	VLVH	H	31	
12	DC2032N040	Nguyễn Minh Hiệp	ĐH Cần Thơ - Khoa Luật	Luật	VLVH	H	33	
13	DC2232Q021	Dương Thị Thanh Ngân	ĐH Cần Thơ - Khoa Luật	Luật	VLVH	H	11	
14	DC2232Q041	Trần Tường Vy	ĐH Cần Thơ - Khoa Luật	Luật	VLVH	H	13	
15	DC2232Q042	Nguyễn Thị Thúy Vy	ĐH Cần Thơ - Khoa Luật	Luật	VLVH	H	15	
16	LK2032X546	Trương Minh Hùng	ĐH Cần Thơ - Khoa Luật	Luật	ĐTTX	H	14	
17	LK2132X323	Lê Minh Luân	ĐH Cần Thơ - Khoa Luật	Luật	ĐTTX	H	12	
18	LK2232X079	Trần Thủ Nguyễn	ĐH Cần Thơ - Khoa Luật	Luật	ĐTTX	H	10	
19	DC2232X509	Đình Minh Phước	ĐH Cần Thơ - Khoa Luật	Luật	ĐTTX	E	17	Khen thưởng
20	LK2232X322	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	ĐH Cần Thơ - Khoa Luật	Luật	ĐTTX	H	8	
21	LK2232X343	Trương Mỹ Trân	ĐH Cần Thơ - Khoa Luật	Luật	ĐTTX	H	6	
22	LK2232X344	Đình Cao Trí	ĐH Cần Thơ - Khoa Luật	Luật	ĐTTX	H	4	
23	LK2232X346	Nguyễn Lữ Bình Trọng	ĐH Cần Thơ - Khoa Luật	Luật	ĐTTX	H	2	
24	LK2232X351	Phan Thạch Anh	ĐH Cần Thơ - Khoa Luật	Luật	ĐTTX	H	1	
25	LK2232X364	Trần Thanh Tâm	ĐH Cần Thơ - Khoa Luật	Luật	ĐTTX	E	19	Khen thưởng
26	LK2232X401	Huỳnh Thế Trung	ĐH Cần Thơ - Khoa Luật	Luật	ĐTTX	H	3	
27	LK2232X478	Đoàn Thị Thơ	ĐH Cần Thơ - Khoa Luật	Luật	ĐTTX	H	5	
28	LK2232X479	Nguyễn Thị Thu Phương	ĐH Cần Thơ - Khoa Luật	Luật	ĐTTX	H	7	
29	LK2232X480	Phạm Trí Thức	ĐH Cần Thơ - Khoa Luật	Luật	ĐTTX	H	9	
30	LK2232X481	Diệp Quang Vinh	ĐH Cần Thơ - Khoa Luật	Luật	ĐTTX	E	21	Khen thưởng
31	LK2232X482	Đoàn Đỗ Tường Oanh	ĐH Cần Thơ - Khoa Luật	Luật	ĐTTX	E	23	Khen thưởng
32	CT22V1Q012	Thạch Trần Hiểu	ĐH Cần Thơ - Khoa Ngoại ngữ	Ngôn ngữ Anh	VLVH	G	11	

TT	MSSV	Họ và tên	Đơn vị liên kết	Ngành	Hệ	Hàng ghế	Số ghế	Ghi chú
33	CT22V1Q049	Cao Thanh Thùy	ĐH Cần Thơ - Khoa Ngoại ngữ	Ngôn ngữ Anh	VLVH	G	13	
34	DC22V1Q003	Nguyễn Duy Anh	ĐH Cần Thơ - Khoa Ngoại ngữ	Ngôn ngữ Anh	VLVH	F	7	Khen thưởng
35	DC22V1Q009	Lê Thị Ngọc Diễm	ĐH Cần Thơ - Khoa Ngoại ngữ	Ngôn ngữ Anh	VLVH	G	15	
36	DC22V1Q010	Nguyễn Kiều Diễm	ĐH Cần Thơ - Khoa Ngoại ngữ	Ngôn ngữ Anh	VLVH	G	39	
37	DC22V1Q012	Lâm Tường Duy	ĐH Cần Thơ - Khoa Ngoại ngữ	Ngôn ngữ Anh	VLVH	F	9	Khen thưởng
38	DC22V1Q019	Đoàn Vũ Minh Hiền	ĐH Cần Thơ - Khoa Ngoại ngữ	Ngôn ngữ Anh	VLVH	F	11	Khen thưởng
39	DC22V1Q031	Nguyễn Thị Thảo Linh	ĐH Cần Thơ - Khoa Ngoại ngữ	Ngôn ngữ Anh	VLVH	G	17	
40	DC22V1Q033	Nguyễn Văn Tỷ Lợi	ĐH Cần Thơ - Khoa Ngoại ngữ	Ngôn ngữ Anh	VLVH	G	19	
41	DC22V1Q035	Nguyễn Thị Diễm Mi	ĐH Cần Thơ - Khoa Ngoại ngữ	Ngôn ngữ Anh	VLVH	G	21	
42	DC22V1Q039	Hứa Thanh Nghị	ĐH Cần Thơ - Khoa Ngoại ngữ	Ngôn ngữ Anh	VLVH	G	23	
43	DC22V1Q040	Trần Bé Ngọc	ĐH Cần Thơ - Khoa Ngoại ngữ	Ngôn ngữ Anh	VLVH	F	13	Khen thưởng
44	DC22V1Q045	Võ Duy Nhân	ĐH Cần Thơ - Khoa Ngoại ngữ	Ngôn ngữ Anh	VLVH	G	25	
45	DC22V1Q048	Võ Thúy Nhân	ĐH Cần Thơ - Khoa Ngoại ngữ	Ngôn ngữ Anh	VLVH	F	15	Khen thưởng
46	DC22V1Q049	Lê Nguyễn Yến Nhi	ĐH Cần Thơ - Khoa Ngoại ngữ	Ngôn ngữ Anh	VLVH	G	27	
47	DC22V1Q052	Phạm Thị Tuyết Nhung	ĐH Cần Thơ - Khoa Ngoại ngữ	Ngôn ngữ Anh	VLVH	G	29	
48	DC22V1Q054	Bùi Hồng Phước	ĐH Cần Thơ - Khoa Ngoại ngữ	Ngôn ngữ Anh	VLVH	G	31	
49	DC22V1Q056	Nguyễn Phương Quang	ĐH Cần Thơ - Khoa Ngoại ngữ	Ngôn ngữ Anh	VLVH	G	33	
50	DC22V1Q065	Phạm Võ Xuyên Thịnh	ĐH Cần Thơ - Khoa Ngoại ngữ	Ngôn ngữ Anh	VLVH	F	17	Khen thưởng
51	DC22V1Q068	Trần Minh Thuyết	ĐH Cần Thơ - Khoa Ngoại ngữ	Ngôn ngữ Anh	VLVH	F	19	Khen thưởng
52	DC22V1Q081	Bùi Thúy Vy	ĐH Cần Thơ - Khoa Ngoại ngữ	Ngôn ngữ Anh	VLVH	G	35	
53	DC22V1Q082	Nguyễn Hà Hải Ý	ĐH Cần Thơ - Khoa Ngoại ngữ	Ngôn ngữ Anh	VLVH	G	37	
54	DC22V1Q083	Lê Vân Hải Yến	ĐH Cần Thơ - Khoa Ngoại ngữ	Ngôn ngữ Anh	VLVH	F	21	Khen thưởng
55	DC22V1Q084	Nguyễn Tấn Đạt	ĐH Cần Thơ - Khoa Ngoại ngữ	Ngôn ngữ Anh	VLVH	F	23	Khen thưởng
56	DC22V1X402	Huỳnh Thị Thảo Hiền	ĐH Cần Thơ - Khoa Ngoại ngữ	Ngôn ngữ Anh	ĐTTX	G	42	
57	DC22V1X809	Trương Ngọc Bích	ĐH Cần Thơ - Khoa Ngoại ngữ	Ngôn ngữ Anh	ĐTTX	D	38	Khen thưởng
58	DC22V1X810	Lê Thanh Bình	ĐH Cần Thơ - Khoa Ngoại ngữ	Ngôn ngữ Anh	ĐTTX	D	36	Khen thưởng
59	DC22V1X811	Đồng Thị Ngọc Châu	ĐH Cần Thơ - Khoa Ngoại ngữ	Ngôn ngữ Anh	ĐTTX	D	34	Khen thưởng
60	DC22V1X814	Huỳnh Quốc Cường	ĐH Cần Thơ - Khoa Ngoại ngữ	Ngôn ngữ Anh	ĐTTX	G	40	
61	DC22V1X816	Phạm Thị Trúc Đào	ĐH Cần Thơ - Khoa Ngoại ngữ	Ngôn ngữ Anh	ĐTTX	D	32	Khen thưởng
62	DC22V1X824	Huỳnh Thị Ngọc Giàu	ĐH Cần Thơ - Khoa Ngoại ngữ	Ngôn ngữ Anh	ĐTTX	D	30	Khen thưởng
63	DC22V1X825	Phan Thị Ngọc Hân	ĐH Cần Thơ - Khoa Ngoại ngữ	Ngôn ngữ Anh	ĐTTX	D	28	Khen thưởng
64	DC22V1X834	Trần Quang Khải	ĐH Cần Thơ - Khoa Ngoại ngữ	Ngôn ngữ Anh	ĐTTX	D	26	Khen thưởng
65	DC22V1X836	Nguyễn Thị Hoài Khuyên	ĐH Cần Thơ - Khoa Ngoại ngữ	Ngôn ngữ Anh	ĐTTX	G	38	
66	DC22V1X838	Nguyễn Thụy Thùy Lam	ĐH Cần Thơ - Khoa Ngoại ngữ	Ngôn ngữ Anh	ĐTTX	G	36	
67	DC22V1X840	Đặng Bích Loan	ĐH Cần Thơ - Khoa Ngoại ngữ	Ngôn ngữ Anh	ĐTTX	D	24	Khen thưởng
68	DC22V1X841	Huỳnh Kim Lợi	ĐH Cần Thơ - Khoa Ngoại ngữ	Ngôn ngữ Anh	ĐTTX	G	34	
69	DC22V1X842	Nguyễn Quang Long	ĐH Cần Thơ - Khoa Ngoại ngữ	Ngôn ngữ Anh	ĐTTX	G	32	
70	DC22V1X845	Nguyễn Hoàng Mi	ĐH Cần Thơ - Khoa Ngoại ngữ	Ngôn ngữ Anh	ĐTTX	G	30	
71	DC22V1X850	Bùi Vũ Hà My	ĐH Cần Thơ - Khoa Ngoại ngữ	Ngôn ngữ Anh	ĐTTX	D	22	Khen thưởng

TT	MSSV	Họ và tên	Đơn vị liên kết	Ngành	Hệ	Hàng ghế	Số ghế	Ghi chú
72	DC22V1X853	Nguyễn Đặng Đăng Ngân	ĐH Cần Thơ - Khoa Ngoại ngữ	Ngôn ngữ Anh	ĐTTX	D	20	Khen thưởng
73	DC22V1X862	Ngô Thị Yến Nhi	ĐH Cần Thơ - Khoa Ngoại ngữ	Ngôn ngữ Anh	ĐTTX	D	18	Khen thưởng
74	DC22V1X880	Nguyễn Kim Thắm	ĐH Cần Thơ - Khoa Ngoại ngữ	Ngôn ngữ Anh	ĐTTX	G	28	
75	DC22V1X882	Trần Thị Thu Thảo	ĐH Cần Thơ - Khoa Ngoại ngữ	Ngôn ngữ Anh	ĐTTX	D	16	Khen thưởng
76	DC22V1X886	Võ Văn Thi	ĐH Cần Thơ - Khoa Ngoại ngữ	Ngôn ngữ Anh	ĐTTX	D	14	Khen thưởng
77	DC22V1X892	Trần Thị Thu Thủy	ĐH Cần Thơ - Khoa Ngoại ngữ	Ngôn ngữ Anh	ĐTTX	G	26	
78	DC22V1X904	Phạm Đông Triều	ĐH Cần Thơ - Khoa Ngoại ngữ	Ngôn ngữ Anh	ĐTTX	G	24	
79	DC22V1X911	Lê Việt Tú	ĐH Cần Thơ - Khoa Ngoại ngữ	Ngôn ngữ Anh	ĐTTX	G	22	
80	DC22V1X916	Nguyễn Trọng Tường	ĐH Cần Thơ - Khoa Ngoại ngữ	Ngôn ngữ Anh	ĐTTX	D	12	Khen thưởng
81	DC22V1X921	Nguyễn Thị Xuân	ĐH Cần Thơ - Khoa Ngoại ngữ	Ngôn ngữ Anh	ĐTTX	G	20	
82	DC22Z9X002	Nguyễn Hữu Bằng	ĐH Cần Thơ - Khoa Ngoại ngữ	Ngôn ngữ Pháp	ĐTTX	D	23	Khen thưởng
83	DC22Z9X003	Nguyễn Thị Ánh Đào	ĐH Cần Thơ - Khoa Ngoại ngữ	Ngôn ngữ Pháp	ĐTTX	D	25	Khen thưởng
84	DC22Z9X005	Nguyễn Thị Hồng Hạnh	ĐH Cần Thơ - Khoa Ngoại ngữ	Ngôn ngữ Pháp	ĐTTX	D	27	Khen thưởng
85	DC22Z9X008	Trần Kim Ngân	ĐH Cần Thơ - Khoa Ngoại ngữ	Ngôn ngữ Pháp	ĐTTX	D	29	Khen thưởng
86	DC22Z9X010	Trần Thị Ngọc Thảo	ĐH Cần Thơ - Khoa Ngoại ngữ	Ngôn ngữ Pháp	ĐTTX	D	31	Khen thưởng
87	DC22Z9X011	Nguyễn Minh Thùy	ĐH Cần Thơ - Khoa Ngoại ngữ	Ngôn ngữ Pháp	ĐTTX	D	33	Khen thưởng
88	DC22Z9X012	Lê Thị Tuyết Trinh	ĐH Cần Thơ - Khoa Ngoại ngữ	Ngôn ngữ Pháp	ĐTTX	D	35	Khen thưởng
89	DC22Z9X027	Phạm Trương Nhật Quang	ĐH Cần Thơ - Khoa Ngoại ngữ	Ngôn ngữ Pháp	ĐTTX	E	28	Khen thưởng
90	DC22Z9X028	Trần Anh Tuấn	ĐH Cần Thơ - Khoa Ngoại ngữ	Ngôn ngữ Pháp	ĐTTX	E	26	Khen thưởng
91	DC22Z9X030	Bùi Vân Anh	ĐH Cần Thơ - Khoa Ngoại ngữ	Ngôn ngữ Pháp	ĐTTX	E	24	Khen thưởng
92	DC22Z9X032	Phan Tấn Thiên Châu	ĐH Cần Thơ - Khoa Ngoại ngữ	Ngôn ngữ Pháp	ĐTTX	E	22	Khen thưởng
93	DC22Z9X035	Nguyễn Trần Thảo Linh	ĐH Cần Thơ - Khoa Ngoại ngữ	Ngôn ngữ Pháp	ĐTTX	E	20	Khen thưởng
94	DC23V1X011	Nguyễn Thị Kiều Lan	ĐH Cần Thơ - Khoa Ngoại ngữ	Ngôn ngữ Anh	ĐTTX	D	3	Khen thưởng
95	DC23V1X012	Phan Văn Lil	ĐH Cần Thơ - Khoa Ngoại ngữ	Ngôn ngữ Anh	ĐTTX	D	5	Khen thưởng
96	DC23V1X013	Phan Vũ Linh	ĐH Cần Thơ - Khoa Ngoại ngữ	Ngôn ngữ Anh	ĐTTX	G	18	
97	DC23V1X015	Giang Thị Thanh Nga	ĐH Cần Thơ - Khoa Ngoại ngữ	Ngôn ngữ Anh	ĐTTX	D	7	Khen thưởng
98	DC23V1X030	Nguyễn Thị Diễm Trinh	ĐH Cần Thơ - Khoa Ngoại ngữ	Ngôn ngữ Anh	ĐTTX	D	9	Khen thưởng
99	DC23V1X032	Nguyễn Thị Kim Yên	ĐH Cần Thơ - Khoa Ngoại ngữ	Ngôn ngữ Anh	ĐTTX	D	11	Khen thưởng
100	DC23V1X034	Nguyễn Thị Thanh Hương	ĐH Cần Thơ - Khoa Ngoại ngữ	Ngôn ngữ Anh	ĐTTX	G	16	
101	DC23V1X039	Trần Đan Thanh	ĐH Cần Thơ - Khoa Ngoại ngữ	Ngôn ngữ Anh	ĐTTX	G	14	
102	DC23V1X062	Lê Thị Thanh Xuân	ĐH Cần Thơ - Khoa Ngoại ngữ	Ngôn ngữ Anh	ĐTTX	D	13	Khen thưởng
103	FL22V1X130	Nguyễn Thị Diễm My	ĐH Cần Thơ - Khoa Ngoại ngữ	Ngôn ngữ Anh	ĐTTX	G	12	
104	FL21V1X314	Dương Di Tuấn	ĐH Cần Thơ - Khoa Ngoại ngữ	Ngôn ngữ Anh	ĐTTX	G	10	
105	FL22V1X358	Lâm Huyền Trân	ĐH Cần Thơ - Khoa Ngoại ngữ	Ngôn ngữ Anh	ĐTTX	G	8	
106	FL21V1X065	Trịnh Tấn Thiên	ĐH Cần Thơ - Khoa Ngoại ngữ	Ngôn ngữ Anh	ĐTTX	G	6	
107	FL21Z9X034	Triệu Anh Tuấn	ĐH Cần Thơ - Khoa Ngoại ngữ	Ngôn ngữ Pháp	ĐTTX	G	9	
108	FL21V1X040	Ngô Thị Yến Mai	ĐH Cần Thơ - Khoa Ngoại ngữ	Ngôn ngữ Anh	ĐTTX	G	4	
109	FL22V1X055	Lê Thị Thùy Trang	ĐH Cần Thơ - Khoa Ngoại ngữ	Ngôn ngữ Anh	ĐTTX	G	2	
110	FL22V1X164	Phan Nguyễn Hiền Nhi	ĐH Cần Thơ - Khoa Ngoại ngữ	Ngôn ngữ Anh	ĐTTX	G	1	

TT	MSSV	Họ và tên	Đơn vị liên kết	Ngành	Hệ	Hàng ghế	Số ghế	Ghi chú
111	FL22V1X554	Nguyễn Văn Năng	ĐH Cần Thơ - Khoa Ngoại ngữ	Ngôn ngữ Anh	ĐTTX	G	3	
112	FL22V1X622	Nguyễn Thị Cẩm Giang	ĐH Cần Thơ - Khoa Ngoại ngữ	Ngôn ngữ Anh	ĐTTX	G	5	
113	FL22V1X658	Nguyễn Thị Hồng Yên	ĐH Cần Thơ - Khoa Ngoại ngữ	Ngôn ngữ Anh	ĐTTX	G	7	
114	DC2022N020	Nguyễn Ngọc Lễ	ĐH Cần Thơ - Trường Kinh tế	Quản trị kinh doanh	VLVH	I	16	
115	DC2022N021	Nguyễn Thị Linh	ĐH Cần Thơ - Trường Kinh tế	Quản trị kinh doanh	VLVH	I	14	
116	DC2022N038	Phan Duy Tâm	ĐH Cần Thơ - Trường Kinh tế	Quản trị kinh doanh	VLVH	I	12	
117	DC2022N046	Huỳnh Thanh Toàn	ĐH Cần Thơ - Trường Kinh tế	Quản trị kinh doanh	VLVH	I	10	
118	DC2022N100	Nguyễn Quang Tuấn Đạt	ĐH Cần Thơ - Trường Kinh tế	Quản trị kinh doanh	VLVH	I	8	
119	DC2222Q020	Trương Phi Long	ĐH Cần Thơ - Trường Kinh tế	Quản trị kinh doanh	VLVH	F	27	Khen thưởng
120	DC2320X508	Ca Bé Quyên	ĐH Cần Thơ - Trường Kinh tế	Kế toán	ĐTTX	E	8	Khen thưởng
121	DC2220X369	Lê Thanh Tuấn	ĐH Cần Thơ - Trường Kinh tế	Kế toán	ĐTTX	I	42	
122	KT2220X329	Nguyễn Phước Toàn	ĐH Cần Thơ - Trường Kinh tế	Kế toán	ĐTTX	I	40	
123	KT2220X334	Nguyễn Thái Trân	ĐH Cần Thơ - Trường Kinh tế	Kế toán	ĐTTX	E	1	Khen thưởng
124	KT2220X335	Lê Thị Ngọc Trân	ĐH Cần Thơ - Trường Kinh tế	Kế toán	ĐTTX	I	38	
125	KT2220X336	Nguyễn Minh Triết	ĐH Cần Thơ - Trường Kinh tế	Kế toán	ĐTTX	E	3	Khen thưởng
126	KT2220X338	Trần Ngọc Minh Vy	ĐH Cần Thơ - Trường Kinh tế	Kế toán	ĐTTX	I	36	
127	KT2220X342	Trần Thị Ngọc Anh Thu	ĐH Cần Thơ - Trường Kinh tế	Kế toán	ĐTTX	I	34	
128	KT2220X349	Nguyễn Thị Chánh Tâm	ĐH Cần Thơ - Trường Kinh tế	Kế toán	ĐTTX	I	32	
129	KT2220X356	Đồng Văn Sơn	ĐH Cần Thơ - Trường Kinh tế	Kế toán	ĐTTX	E	5	Khen thưởng
130	KT2222X219	Nguyễn Quốc Hội	ĐH Cần Thơ - Trường Kinh tế	Quản trị kinh doanh	ĐTTX	I	30	
131	KT2222X226	Lý Kim Ngân	ĐH Cần Thơ - Trường Kinh tế	Quản trị kinh doanh	ĐTTX	I	28	
132	KT2222X237	Trần Lê Thanh Trúc	ĐH Cần Thơ - Trường Kinh tế	Quản trị kinh doanh	ĐTTX	I	26	
133	KT2222X244	Huỳnh Thị Xuân Đào	ĐH Cần Thơ - Trường Kinh tế	Quản trị kinh doanh	ĐTTX	E	13	Khen thưởng
134	KT2222X246	Danh Thái Thiện	ĐH Cần Thơ - Trường Kinh tế	Quản trị kinh doanh	ĐTTX	I	24	
135	KT2222X250	Tạ Thanh Lục Tổ	ĐH Cần Thơ - Trường Kinh tế	Quản trị kinh doanh	ĐTTX	E	15	Khen thưởng
136	KT1822X133	Huỳnh Thị Cẩm Tiên	ĐH Cần Thơ - Trường Kinh tế	Quản trị kinh doanh	ĐTTX	I	6	
137	KT1922X107	Đào Thị Nhật Tâm	ĐH Cần Thơ - Trường Kinh tế	Quản trị kinh doanh	ĐTTX	I	4	
138	KT2120X706	Lê Thị Kim Ngân	ĐH Cần Thơ - Trường Kinh tế	Kế toán	ĐTTX	E	7	Khen thưởng
139	KT2122X359	Nguyễn Thị Vân Anh	ĐH Cần Thơ - Trường Kinh tế	Quản trị kinh doanh	ĐTTX	I	2	
140	KT2122X715	Châu Đỗ Hoàng Hà	ĐH Cần Thơ - Trường Kinh tế	Quản trị kinh doanh	ĐTTX	I	22	
141	KT2122X721	Nguyễn Thị Liễu	ĐH Cần Thơ - Trường Kinh tế	Quản trị kinh doanh	ĐTTX	I	20	
142	KT2222X370	Võ Công Bình	ĐH Cần Thơ - Trường Kinh tế	Quản trị kinh doanh	ĐTTX	I	18	
143	NN2267X255	Lê Hải Châu	ĐH Cần Thơ - Trường Nông nghiệp	Thú y	ĐTTX	E	29	Khen thưởng
144	DC2273X256	Trần Sơn Tùng	ĐH Cần Thơ - Trường Nông nghiệp	Bảo vệ thực vật	ĐTTX	F	34	Khen thưởng
145	NN2273X236	Võ Thị Huyền Trân	ĐH Cần Thơ - Trường Nông nghiệp	Bảo vệ thực vật	ĐTTX	F	32	Khen thưởng
146	NN2273X237	Nguyễn Đại Lượng	ĐH Cần Thơ - Trường Nông nghiệp	Bảo vệ thực vật	ĐTTX	F	36	Khen thưởng
147	NN2273X240	Phan Hữu Bình	ĐH Cần Thơ - Trường Nông nghiệp	Bảo vệ thực vật	ĐTTX	F	30	Khen thưởng
148	NN2273X241	Nguyễn Trường Giang	ĐH Cần Thơ - Trường Nông nghiệp	Bảo vệ thực vật	ĐTTX	F	28	Khen thưởng
149	NN2273X243	Lê Thị Thùy Hương	ĐH Cần Thơ - Trường Nông nghiệp	Bảo vệ thực vật	ĐTTX	F	26	Khen thưởng

TT	MSSV	Họ và tên	Đơn vị liên kết	Ngành	Hệ	Hàng ghế	Số ghế	Ghi chú
150	NN2273X244	Nguyễn Thị Mỹ Anh	ĐH Cần Thơ - Trường Nông nghiệp	Bảo vệ thực vật	ĐTTX	E	33	Khen thưởng
151	NN2273X251	Nguyễn Văn Út	ĐH Cần Thơ - Trường Nông nghiệp	Bảo vệ thực vật	ĐTTX	F	24	Khen thưởng
152	TN2232X439	Nguyễn Thị Kiều Ngân	Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp huyện	Luật	ĐTTX	N	10	
153	TN2232X446	Phan Hữu Sang	Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp huyện	Luật	ĐTTX	N	8	
154	TN2232X447	Nguyễn Thị Tha	Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp huyện	Luật	ĐTTX	E	25	Khen thưởng
155	NS2132X367	Đặng Thị Lý	Trung Tâm Giáo Dục Nghề Nghiệp-Giáo	Luật	ĐTTX	N	23	
156	AG2032N007	Huỳnh Thị Tuyết Hoài	Trung tâm Giáo dục Thường xuyên An C	Luật	VLVH	N	38	
157	GT2280X500	Trần Thị Thắm	Trung tâm Giáo dục thường xuyên huyện	Thông tin - Thư viện	ĐTTX	N	9	
158	GT2280X502	Đoàn Công Chánh	Trung tâm Giáo dục thường xuyên huyện	Thông tin - Thư viện	ĐTTX	N	11	
159	GK1632N011	Danh Sóc Khênh	Trung tâm Giáo dục Thường xuyên Kiên	Luật	VLVH	N	5	
160	TG2273X267	Trần Thị Thu Thủy	Trung tâm Giáo dục Thường xuyên Tiền	Bảo vệ thực vật	ĐTTX	E	31	Khen thưởng
161	BP2280X503	Bùi Thị Hà	Trung tâm Giáo dục Thường xuyên tỉnh	Thông tin - Thư viện	ĐTTX	F	14	Khen thưởng
162	BP2280X505	Phạm Thị Hoa	Trung tâm Giáo dục Thường xuyên tỉnh	Thông tin - Thư viện	ĐTTX	F	12	Khen thưởng
163	BL2222X102	Nguyễn Oanh Kiều	Trung tâm Giáo dục Thường xuyên và h	Quản trị kinh doanh	ĐTTX	N	30	
164	PL2222X103	Trần Kim Phiến	Trung tâm Giáo dục và Dạy nghề Phước	Quản trị kinh doanh	ĐTTX	N	26	
165	DC19T7K504	Lê Văn Cao	Trường Bách khoa - Trường Đại học Cầ	Kỹ thuật xây dựng	VLVH	H	26	
166	DC19T7K518	Đặng Dư Thiên Kim Long	Trường Bách khoa - Trường Đại học Cầ	Kỹ thuật xây dựng	VLVH	H	24	
167	DC22T1Q002	Võ Thị Kiêm Chung	Trường Bách khoa - Trường Đại học Cầ	Kỹ thuật XD Công trình Giao thông	VLVH	I	5	
168	DC22T1Q003	Nguyễn Mạnh Cường	Trường Bách khoa - Trường Đại học Cầ	Kỹ thuật XD Công trình Giao thông	VLVH	I	7	
169	DC22T1Q006	Phạm Thanh Duy	Trường Bách khoa - Trường Đại học Cầ	Kỹ thuật XD Công trình Giao thông	VLVH	I	9	
170	DC22T1Q013	Trần Hoàng Long	Trường Bách khoa - Trường Đại học Cầ	Kỹ thuật XD Công trình Giao thông	VLVH	F	29	Khen thưởng
171	DC22T1Q016	Nguyễn Toàn Phát	Trường Bách khoa - Trường Đại học Cầ	Kỹ thuật XD Công trình Giao thông	VLVH	I	11	
172	DC22T1Q019	Lê Thành Tâm	Trường Bách khoa - Trường Đại học Cầ	Kỹ thuật XD Công trình Giao thông	VLVH	I	13	
173	DC22T1Q022	Đỗ Duy Thanh	Trường Bách khoa - Trường Đại học Cầ	Kỹ thuật XD Công trìn	VLVH	I	15	
174	DC22T1Q025	Trần Phương Tiến	Trường Bách khoa - Trường Đại học Cầ	Kỹ thuật XD Công trình Giao thông	VLVH	I	17	
175	DC22T1Q028	Phạm Minh Toàn	Trường Bách khoa - Trường Đại học Cầ	Kỹ thuật XD Công trình Giao thông	VLVH	I	19	
176	DC22T1Q037	Cao Trọng Danh	Trường Bách khoa - Trường Đại học Cầ	Kỹ thuật XD Công trình Giao thông	VLVH	I	21	
177	DC22T1Q039	Nguyễn Trí Khang	Trường Bách khoa - Trường Đại học Cầ	Kỹ thuật XD Công trình Giao thông	VLVH	I	23	
178	DC22T1Q041	Võ Minh Nhường	Trường Bách khoa - Trường Đại học Cầ	Kỹ thuật XD Công trình Giao thông	VLVH	I	25	
179	DC22T1Q043	Lý Vũ Thông	Trường Bách khoa - Trường Đại học Cầ	Kỹ thuật XD Công trình Giao thông	VLVH	I	27	
180	DC22T1Q045	Nguyễn Mỹ Phương	Trường Bách khoa - Trường Đại học Cầ	Kỹ thuật XD Công trình Giao thông	VLVH	I	29	
181	DC22T7K011	Tôn Thuận Hiếu	Trường Bách khoa - Trường Đại học Cầ	Kỹ thuật xây dựng	VLVH	H	40	
182	DC22T7K019	Trương Đức Lợi	Trường Bách khoa - Trường Đại học Cầ	Kỹ thuật xây dựng	VLVH	H	38	
183	DC22T7K027	Nguyễn Vương Hồng Nhân	Trường Bách khoa - Trường Đại học Cầ	Kỹ thuật xây dựng	VLVH	H	36	
184	DC22T7K031	Nguyễn Hoài Phúc	Trường Bách khoa - Trường Đại học Cầ	Kỹ thuật xây dựng	VLVH	H	34	
185	DC22T7K040	Lê Hữu Thọ	Trường Bách khoa - Trường Đại học Cầ	Kỹ thuật xây dựng	VLVH	H	32	
186	DC22T7K044	Phạm Triều Trung	Trường Bách khoa - Trường Đại học Cầ	Kỹ thuật xây dựng	VLVH	H	30	
187	DC22T7K045	Lê Xuân Yên	Trường Bách khoa - Trường Đại học Cầ	Kỹ thuật xây dựng	VLVH	H	28	
188	BK22V1X926	Nguyễn Hữu Hiệp	Trường Cao đẳng Bách Khoa Sài Gòn	Ngôn ngữ Anh	ĐTTX	M	25	

TT	MSSV	Họ và tên	Đơn vị liên kết	Ngành	Hệ	Hàng ghế	Số ghế	Ghi chú
189	BK22Z9X024	Lê Thị Ánh Việt	Trường Cao đẳng Bách Khoa Sài Gòn	Ngôn ngữ Pháp	ĐTTX	D	19	Khen thưởng
190	CT22Z9X016	Diệp Bình Nguyên	Trường Cao đẳng Bách Khoa Sài Gòn	Ngôn ngữ Pháp	ĐTTX	D	21	Khen thưởng
191	BK23V1X001	Nguyễn Ngọc Tuấn	Trường Cao đẳng Bách Khoa Sài Gòn	Ngôn ngữ Anh	ĐTTX	M	27	
192	BK2280X501	Trần Thị Quế Trâm	Trường Cao đẳng Bách Khoa Sài Gòn	Thông tin - Thư viện	ĐTTX	F	16	Khen thưởng
193	BK2232X408	Nguyễn Hoàng Linh	Trường Cao đẳng Bách Khoa Sài Gòn	Luật	ĐTTX	M	23	
194	DS21V7X031	Trần Tiệp	Trường Cao đẳng Bách khoa Tây Nguyê	Công nghệ thông tin	ĐTTX	N	19	
195	CM2220X305	Lương Thái Trân	Trường Cao Đẳng Cộng Đồng Cà Mau	Kế toán	ĐTTX	E	4	Khen thưởng
196	CM23V1X004	Võ Khắc Nguyên	Trường Cao Đẳng Cộng Đồng Cà Mau	Ngôn ngữ Anh	ĐTTX	D	1	Khen thưởng
197	CM2132X465	Lê Thị Kiều Trang	Trường Cao Đẳng Cộng Đồng Cà Mau	Luật	ĐTTX	N	22	
198	DT2220X309	Phan Thị Ngọc Trâm	Trường Cao đẳng Cộng đồng Đồng Tháp	Kế toán	ĐTTX	N	1	
199	DT2220X310	Võ Thị Bích Vi	Trường Cao đẳng Cộng đồng Đồng Tháp	Kế toán	ĐTTX	E	2	Khen thưởng
200	DT22V1X930	Phạm Hoàng Kim Châu	Trường Cao đẳng Cộng đồng Đồng Tháp	Ngôn ngữ Anh	ĐTTX	D	10	Khen thưởng
201	DT22V1X933	Trần Thị Mai Khanh	Trường Cao đẳng Cộng đồng Đồng Tháp	Ngôn ngữ Anh	ĐTTX	D	8	Khen thưởng
202	DT22V1X934	Đào Đăng Khoa	Trường Cao đẳng Cộng đồng Đồng Tháp	Ngôn ngữ Anh	ĐTTX	D	6	Khen thưởng
203	ST2032N014	Lý Mỹ Linh	Trường Cao đẳng Cộng đồng Sóc Trăng	Luật	VLVH	N	27	
204	ST2032N015	Nguyễn Thành Lộc	Trường Cao đẳng Cộng đồng Sóc Trăng	Luật	VLVH	N	29	
205	ST2032N019	Bùi Thị Bích Ngọc	Trường Cao đẳng Cộng đồng Sóc Trăng	Luật	VLVH	F	35	Khen thưởng
206	ST2032N033	Nguyễn Anh Thư	Trường Cao đẳng Cộng đồng Sóc Trăng	Luật	VLVH	N	31	
207	ST2032N034	Lê Cẩm Thuy	Trường Cao đẳng Cộng đồng Sóc Trăng	Luật	VLVH	N	33	
208	ST2032N042	Lê Thị Ngọc Tuyền	Trường Cao đẳng Cộng đồng Sóc Trăng	Luật	VLVH	N	35	
209	GH2232X307	Đình Phước Nghiệp	Trường Cao đẳng Giao Thông Vận tải T	Luật	ĐTTX	M	31	
210	KG2222X242	Nguyễn Thị Ngọc Tươi	Trường Cao đẳng Kiên Giang	Quản trị kinh doanh	ĐTTX	E	11	Khen thưởng
211	KG22Z9X017	Phạm Ngọc Huyền	Trường Cao đẳng Kiên Giang	Ngôn ngữ Pháp	ĐTTX	E	18	Khen thưởng
212	VT2132P517	Nguyễn Trí Dũng	Trường Cao đẳng Luật miền Nam	Luật	VLVH	F	37	Khen thưởng
213	AN2273X201	Hồ Thị Kim Yên	Trường Cao đẳng nghề An Giang	Bảo vệ thực vật	ĐTTX	F	38	Khen thưởng
214	CK2222K546	Nguyễn Văn Bằng	Trường CĐ Kinh tế - Kỹ thuật Cần Thơ	Quản trị kinh doanh	VLVH	M	1	
215	CK2222K548	Đình Đoàn Thi Thi	Trường CĐ Kinh tế - Kỹ thuật Cần Thơ	Quản trị kinh doanh	VLVH	M	3	
216	CK22V7K501	Huỳnh Hồng Anh	Trường CĐ Kinh tế - Kỹ thuật Cần Thơ	Công nghệ thông tin	VLVH	M	5	
217	CK22V7K508	Lê Thái Học	Trường CĐ Kinh tế - Kỹ thuật Cần Thơ	Công nghệ thông tin	VLVH	M	7	
218	CK22V7K520	Đỗ Thành Phát	Trường CĐ Kinh tế - Kỹ thuật Cần Thơ	Công nghệ thông tin	VLVH	M	9	
219	CK22V7K525	Trần Ngọc Đắc Tường	Trường CĐ Kinh tế - Kỹ thuật Cần Thơ	Công nghệ thông tin	VLVH	M	11	
220	CK22V7K531	Trần Nguyễn Hoàng Duy	Trường CĐ Kinh tế - Kỹ thuật Cần Thơ	Công nghệ thông tin	VLVH	M	13	
221	CK22V7K535	Võ Trường Giang	Trường CĐ Kinh tế - Kỹ thuật Cần Thơ	Công nghệ thông tin	VLVH	M	15	
222	CK22V7K543	Lê Anh Trí	Trường CĐ Kinh tế - Kỹ thuật Cần Thơ	Công nghệ thông tin	VLVH	M	17	
223	DI21V7X393	Nguyễn Tứ Cường	Trường Công nghệ Thông tin và Truyền	Công nghệ thông tin	ĐTTX	H	18	
224	CB2220X341	Nguyễn Hồng Tâm	Trường Đại học Bạc Liêu	Kế toán	ĐTTX	E	6	Khen thưởng
225	CB2222X202	Huỳnh Văn Hiễn	Trường Đại học Bạc Liêu	Quản trị kinh doanh	ĐTTX	E	9	Khen thưởng
226	UH22V1X956	Huỳnh Thị Kim Chi	Trường Đại học Khánh Hòa	Ngôn ngữ Anh	ĐTTX	D	4	Khen thưởng
227	UH22Z9X018	Lê Cao Hoàng Hà	Trường Đại học Khánh Hòa	Ngôn ngữ Pháp	ĐTTX	E	16	Khen thưởng

TT	MSSV	Họ và tên	Đơn vị liên kết	Ngành	Hệ	Hàng ghế	Số ghế	Ghi chú
228	UH22Z9X019	Trần Tuyết Lê	Trường Đại học Khánh Hòa	Ngôn ngữ Pháp	ĐTTX	E	14	Khen thưởng
229	UH22Z9X020	Lê Thị Thu Nga	Trường Đại học Khánh Hòa	Ngôn ngữ Pháp	ĐTTX	E	12	Khen thưởng
230	UH22Z9X021	Võ Hoàng Như Nhu	Trường Đại học Khánh Hòa	Ngôn ngữ Pháp	ĐTTX	E	10	Khen thưởng
231	CT1922N536	Lâm Thị Ngọc Thúy	Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ C	Quản trị kinh doanh	VLVH	K	20	
232	CT1922N539	Dương Tuyết Trân	Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ C	Quản trị kinh doanh	VLVH	K	18	
233	CT1922N543	Tạ Hoàng Ánh Vy	Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ C	Quản trị kinh doanh	VLVH	K	16	
234	CT1922N902	Phạm Thị Thanh	Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ C	Quản trị kinh doanh	VLVH	K	14	
235	CT1922N903	Phan Thị Từ Vi	Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ C	Quản trị kinh doanh	VLVH	K	12	
236	CT1922N909	Trần Thị Huyền Trân	Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ C	Quản trị kinh doanh	VLVH	K	10	
237	CT1922N914	Phạm Thị Thu Phương	Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ C	Quản trị kinh doanh	VLVH	K	8	
238	CT1922N916	Lê Tiến Triển	Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ C	Quản trị kinh doanh	VLVH	K	6	
239	CT1932N543	Nguyễn Thị Triệu Vy	Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ C	Luật	VLVH	L	28	
240	CT2020N003	Nguyễn Hoàng Phương Anh	Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ C	Kế toán	VLVH	K	40	
241	CT2020N012	Phạm Thị Thúy Kiều	Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ C	Kế toán	VLVH	K	38	
242	CT2020N018	Nguyễn Thị Huỳnh Như	Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ C	Kế toán	VLVH	K	36	
243	CT2020N019	Nguyễn Thị Thảo Nhung	Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ C	Kế toán	VLVH	K	34	
244	CT2020N020	Hà Thị Hoàng Oanh	Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ C	Kế toán	VLVH	K	32	
245	CT2020N028	Bùi Thị Thanh Thảo	Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ C	Kế toán	VLVH	K	30	
246	CT2020N029	Lê Thị Kim Thư	Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ C	Kế toán	VLVH	K	28	
247	CT2020N033	Nguyễn Thị Ánh Tuyết	Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ C	Kế toán	VLVH	K	26	
248	CT2020N039	Trương Phạm Phương Châm	Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ C	Kế toán	VLVH	K	24	
249	CT2020N046	Nguyễn Thị Thùy Dương	Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ C	Kế toán	VLVH	F	25	Khen thưởng
250	CT2020N047	Phạm Thị Trà Mi	Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ C	Kế toán	VLVH	K	22	
251	CT2022N011	Nguyễn Ngô Chấn Hào	Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ C	Quản trị kinh doanh	VLVH	K	4	
252	CT2022N012	Trần Thiên Hậu	Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ C	Quản trị kinh doanh	VLVH	K	2	
253	CT2022N013	Đặng Minh Hoàng	Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ C	Quản trị kinh doanh	VLVH	K	1	
254	CT2022N018	Nguyễn Quốc Khởi	Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ C	Quản trị kinh doanh	VLVH	K	3	
255	CT2022N030	Nguyễn Huỳnh Đạt Tài	Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ C	Quản trị kinh doanh	VLVH	K	5	
256	CT2022N031	Phạm Quốc Thái	Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ C	Quản trị kinh doanh	VLVH	K	7	
257	CT2022N033	Nguyễn Hồng Thanh	Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ C	Quản trị kinh doanh	VLVH	K	9	
258	CT2022N041	Lê Thị Hồng Vân	Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ C	Quản trị kinh doanh	VLVH	K	11	
259	CT2022N049	Ung Thị Cẩm Tú	Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ C	Quản trị kinh doanh	VLVH	K	13	
260	CT2022N051	Hoàng Thị Thùy Ly	Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ C	Quản trị kinh doanh	VLVH	K	15	
261	CT2022N101	Nguyễn Khánh Bảo	Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ C	Quản trị kinh doanh	VLVH	K	17	
262	CT2022N102	Nguyễn Như Huỳnh	Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ C	Quản trị kinh doanh	VLVH	K	19	
263	CT2032N001	Nguyễn Ngọc Anh	Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ C	Luật	VLVH	K	21	
264	CT2032N017	Bùi Trung Nghĩa	Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ C	Luật	VLVH	K	23	
265	CT2032N022	Dương Diệu Nhiên	Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ C	Luật	VLVH	K	25	
266	CT2032N023	Bùi Thị Hằng Ni	Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ C	Luật	VLVH	K	27	

TT	MSSV	Họ và tên	Đơn vị liên kết	Ngành	Hệ	Hàng ghế	Số ghế	Ghi chú
267	CT2032N024	Quách Thị Y Phụng	Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ C	Luật	VLVH	K	29	
268	CT2032N025	Phạm Thanh Diễm Quỳnh	Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ C	Luật	VLVH	K	31	
269	CT2032N027	Trương Hoàng Tâm	Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ C	Luật	VLVH	K	33	
270	CT2032N029	Tạ Huỳnh Thế	Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ C	Luật	VLVH	K	35	
271	CT2032N033	Lê Phạm Thanh Thúy	Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ C	Luật	VLVH	K	37	
272	CT2032N037	Nguyễn Đăng Trình	Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ C	Luật	VLVH	K	39	
273	CT2122Q023	Lê Trọng Nhân	Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ C	Quản trị kinh doanh	VLVH	L	33	
274	CT2232Q002	Trương Việt Anh	Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ C	Luật	VLVH	L	26	
275	CT2232Q007	Lương Kỳ Bảo Duy	Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ C	Luật	VLVH	L	24	
276	CT2232Q018	Nguyễn Thị Thùy Linh	Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ C	Luật	VLVH	L	22	
277	CT2232Q019	Huỳnh Thị Ngọc Ngân	Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ C	Luật	VLVH	L	20	
278	CT2232Q027	Diệp Tôn Thành	Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ C	Luật	VLVH	L	16	
279	CT2232Q031	Nguyễn Phước Thuận	Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ C	Luật	VLVH	L	18	
280	CT2232Q033	Nguyễn Thanh Toàn	Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ C	Luật	VLVH	L	14	
281	CT2232Q034	Thái Thị Thanh Trà	Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ C	Luật	VLVH	L	12	
282	CT2232Q036	Nhâm Thị Quốc Văn	Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ C	Luật	VLVH	L	10	
283	CT2232Q040	Đàm Thị Tuyết Ngọc	Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ C	Luật	VLVH	L	8	
284	CT2232Q042	Nguyễn Hoàng Minh Ngọc	Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ C	Luật	VLVH	L	6	
285	CT2232Q046	Trần Văn Vũ	Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ C	Luật	VLVH	L	4	
286	DC2232Q020	Lê Thị Kim Ngân	Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ C	Luật	VLVH	L	2	
287	CT22V1Q004	Huỳnh Thị Diễm	Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ C	Ngôn ngữ Anh	VLVH	L	1	
288	CT22V1Q011	Phạm Ngọc Hải	Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ C	Ngôn ngữ Anh	VLVH	F	1	Khen thưởng
289	CT22V1Q013	Nguyễn Trung Hiếu	Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ C	Ngôn ngữ Anh	VLVH	L	3	
290	CT22V1Q018	Nguyễn Ngọc Huyền	Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ C	Ngôn ngữ Anh	VLVH	L	5	
291	CT22V1Q027	Võ Thị Trúc Liên	Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ C	Ngôn ngữ Anh	VLVH	L	7	
292	CT22V1Q030	Lê Thị Minh Loan	Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ C	Ngôn ngữ Anh	VLVH	L	9	
293	CT22V1Q035	Lâm Phạm Yến Nhi	Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ C	Ngôn ngữ Anh	VLVH	F	3	Khen thưởng
294	CT22V1Q037	Lư Quỳnh Như	Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ C	Ngôn ngữ Anh	VLVH	L	11	
295	CT22V1Q045	Trần Ngọc Thanh	Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ C	Ngôn ngữ Anh	VLVH	L	13	
296	CT22V1Q047	Văn Minh Thệ	Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ C	Ngôn ngữ Anh	VLVH	L	15	
297	CT22V1Q051	Võ Thị Kiều Trinh	Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ C	Ngôn ngữ Anh	VLVH	L	17	
298	CT22V1Q052	Trần Thanh Trúc	Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ C	Ngôn ngữ Anh	VLVH	L	19	
299	CT22V1Q054	Lê Phước Trung	Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ C	Ngôn ngữ Anh	VLVH	L	21	
300	CT22V1Q057	Bùi Ngọc Xuyên	Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ C	Ngôn ngữ Anh	VLVH	L	23	
301	DC22V1Q004	Trần Hoàng Vân Anh	Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ C	Ngôn ngữ Anh	VLVH	L	25	
302	DC22V1Q060	Nguyễn Huỳnh Phương Thanh	Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ C	Ngôn ngữ Anh	VLVH	F	5	Khen thưởng
303	DG2032N043	Nguyễn Tấn Lộc	Trường Đại học Tiền Giang	Luật	VLVH	M	34	
304	DG2032N047	Phan Vũ Hoài Nam	Trường Đại học Tiền Giang	Luật	VLVH	M	32	
305	DG2032N054	Nguyễn Ngọc Minh Nguyên	Trường Đại học Tiền Giang	Luật	VLVH	M	30	

TT	MSSV	Họ và tên	Đơn vị liên kết	Ngành	Hệ	Hàng ghế	Số ghế	Ghi chú
306	DG2032N070	Lương Thị Mỹ Quyên	Trường Đại học Tiền Giang	Luật	VLVH	M	28	
307	DG2032N077	Nguyễn Văn Thanh	Trường Đại học Tiền Giang	Luật	VLVH	M	26	
308	DG2032N103	Trương Minh Xuân	Trường Đại học Tiền Giang	Luật	VLVH	M	24	
309	DG2032N105	Nguyễn Anh Chương	Trường Đại học Tiền Giang	Luật	VLVH	F	31	Khen thưởng
310	DG2167K500	Hồ Phát An	Trường Đại học Tiền Giang	Thú y	VLVH	M	22	
311	DG2167K502	Trần Quốc Chí	Trường Đại học Tiền Giang	Thú y	VLVH	F	33	Khen thưởng
312	DG2167K505	Nguyễn Thị Cẩm Giang	Trường Đại học Tiền Giang	Thú y	VLVH	M	20	
313	DG2167K506	Đỗ Đại Hải	Trường Đại học Tiền Giang	Thú y	VLVH	M	18	
314	DG2167K507	Nguyễn Hoàng Hân	Trường Đại học Tiền Giang	Thú y	VLVH	M	16	
315	DG2167K512	Nguyễn Nhật Nam	Trường Đại học Tiền Giang	Thú y	VLVH	M	14	
316	DG2167K514	Huỳnh Thị Bích Ngân	Trường Đại học Tiền Giang	Thú y	VLVH	M	10	
317	DG2167K516	Huỳnh Thị Anh Ngừ	Trường Đại học Tiền Giang	Thú y	VLVH	M	8	
318	DG2167K519	Nguyễn Quốc Thái	Trường Đại học Tiền Giang	Thú y	VLVH	M	12	
319	DG2167K520	Đặng Thị Thu Thảo	Trường Đại học Tiền Giang	Thú y	VLVH	M	6	
320	DG2167K524	Nguyễn Thanh Tuấn	Trường Đại học Tiền Giang	Thú y	VLVH	M	4	
321	DG2167K526	Sử Trương Thịnh An	Trường Đại học Tiền Giang	Thú y	VLVH	M	2	
322	NA23V1X064	Võ Tấn Đạt	Trường Trung cấp nghề Dân tộc nội trú	Ngôn ngữ Anh	ĐTTX	D	15	Khen thưởng
323	NA23V1X065	Trần Thị Nga	Trường Trung cấp nghề Dân tộc nội trú	Ngôn ngữ Anh	ĐTTX	N	34	
324	UT2273X213	Mai Thị Cẩm Hồng	Trường Trung cấp nghề Vùng U Minh T	Bảo vệ thực vật	ĐTTX	F	20	Khen thưởng
325	UT2273X261	Nguyễn Thị Út Ca	Trường Trung cấp nghề Vùng U Minh T	Bảo vệ thực vật	ĐTTX	F	18	Khen thưởng
326	UT22V1X961	Phạm Họa My	Trường Trung cấp nghề Vùng U Minh T	Ngôn ngữ Anh	ĐTTX	D	2	Khen thưởng
327	UT22V7X055	Nguyễn Hiếu Tròn	Trường Trung cấp nghề Vùng U Minh T	Công nghệ thông tin	ĐTTX	N	4	
328	TM2273X264	Lê Hoàng Linh	Trường Trung cấp Tháp Mười	Bảo vệ thực vật	ĐTTX	F	22	Khen thưởng
329	TM2132X092	Nguyễn Thị Kim Chi	Trường Trung cấp Tháp Mười	Luật	ĐTTX	N	16	
330	TM2132X093	Nguyễn Lam Trường	Trường Trung cấp Tháp Mười	Luật	ĐTTX	N	14	
331	VP2320X519	Trần Nhật Mỹ	Trường Trung cấp Việt Hàn Phú Quốc	Kế toán	ĐTTX	N	15	
332	VP21V1X330	Trương Minh Hải	Trường Trung cấp Việt Hàn Phú Quốc	Ngôn ngữ Anh	ĐTTX	D	17	Khen thưởng
333	VP2232X470	Nguyễn Vũ Kiệt	Trường Trung cấp Việt Hàn Phú Quốc	Luật	ĐTTX	E	27	Khen thưởng

BAN TỔ CHỨC